

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay Phép Lạ

Trong trận sóng thần ở đảo Aceh, Indonesia, tỉnh Meulaboh có đến 80% dân số bị tử nạn và thành phố gần như hoàn toàn bị phá hủy. Trong thành phố Meulaboh có khoảng 400 tín hữu Tin Lành. Những người này dự định tổ chức Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh vào ngày 25 tháng 12 năm 2004. Nhưng người Hồi Giáo trong tỉnh không cho phép tổ chức trong thành phố mà bảo họ phải ra khỏi thành phố, đến một nơi mà người Hồi Giáo không có mặt.

Bốn trăm tín hữu Tin Lành bèn rủ nhau ra một vùng núi khá xa vào sáng sớm ngày 25 tháng 12, họ đem theo lương khô và lều, chần mền để tổ chức ăn ở cả ngày và đêm 25. Dự định sáng 26 mới trở về thành phố Meulaboh.

Nhưng họ không ngờ ngày 26 tháng 12 sóng thần đánh vào và thành phố Meulaboh là nơi bị tổn hại nhiều nhất cả về nhân mạng lẫn nhà cửa trên vùng Aceh. Riêng 400 người này được an toàn, mặc dù nhà cửa tiêu tan.

Người Hồi Giáo trong tỉnh Meulaboh cho rằng Chúa của người Tin Lành đã nổi giận vì họ không cho các tín hữu kỷ niệm Chúa Giáng Sinh trong thành phố. Nhiều người vẫn chưa giải thích được tại sao người Tin Lành được giải thoát khỏi cơn sóng thần này.

Riêng những người Tin Lành vì khiêm nhường, không tranh đấu để tổ chức kỷ niệm trong thành phố mà bằng lòng kéo ra xa ngoài đồi núi, thành ra được thoát chết.

Sự việc này chứng minh ân huệ của Chúa. Người theo Chúa nhiều khi không có một quyền lợi nào và bị loài người xua đuổi, nhưng Chúa là Đấng luôn chăm sóc và bảo vệ họ.

(Theo tin của Bill Hekman, Mục Sư Nhà Thờ Đời Sống Gôgôtha tại Indonesia)

Bắc Triều Tiên và Iran

Hai nước đang được Hoa Kỳ quan tâm hơn cả là Bắc Triều Tiên và Iran. Cả hai đều bị cáo là đang chế tạo vũ khí hạt nhân. Nhưng điều mà nhiều người không hay là hai nước này có nhiều quan hệ với nhau trong lĩnh vực chế tạo nguy hiểm này.

Cách đây sáu năm Bình Nhưỡng đã thỏa thuận ngưng chế tạo đầu đạn hạt nhân để Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh chế tài kinh tế. Nhưng mới đây lại nói rằng họ đã có bom hạt nhân.

Iran vừa sản xuất đầu đạn tên lửa tầm trung Shahab-3 hoàn toàn phóng theo hỏa tiễn Nodong của Bắc Triều Tiên. Sau cuộc bắn thử Shahab-3 trong mùa hè 2004, nước này đã trao cho BTT các kết quả và các dữ kiện khác để BTT sử dụng trong việc chế tạo tên lửa. BTT hứa sẽ cho Iran biết ý kiến của họ để các cuộc thí nghiệm tương lai kết quả hơn.

Shahab-3 có tầm bắn xa tới 13 cây số, nghĩa là đủ phá Israel và Turkey.

Trong khi đó hỏa tiễn mang đầu đạn hạt nhân Taepo Dong-2 của BTT, dù chưa bắn thử, nhưng có tầm xa đến tận Hoa Kỳ.

Trao đổi kỹ thuật chế tạo vũ khí hạt nhân giữa hai nước này đã làm cho thế giới lo ngại.

CIA của Hoa Kỳ còn cho hay rằng BTT đang có dự định bán các kỹ thuật làm hỏa tiễn cho các nước khác ngoài Iran nữa.

Trong khi đó thì Nga đang có các thỏa thuận với Iran để thiết lập lò nguyên tử Bushehr cho Iran với tổn phí lên đến 1 tỉ đô-la. TT Putin không quan tâm đến bất mãn của Hoa Kỳ và quả quyết rằng Iran không dùng lò nguyên tử này để chế tạo vũ khí.

Hoa Kỳ sẽ làm gì đối với Iran chưa ai rõ, nhưng đang chờ hội họp với BTT một lần nữa.

Đánh & Đàm

Cuộc chiến tại Iraq chuyển qua một giai đoạn mới, giai đoạn khủng bố phá hoại nhắm vào các thành phần tham gia chính quyền mới. Tuy nhiên song với các diễn tiến đẫm máu hằng ngày, hai bên: Hoa Kỳ và các phe nổi dậy như Abu Mousab al-Zarqawi, quy tụ các cựu sĩ quan chế độ cũ, và những thành phần chuyên khủng bố từ bên ngoài (Siry và Iran), hiện đang có chiến lược “đánh & đàm.” Hai nhân vật trong tổ chức này đã từng bí mật gặp gỡ phía linh tụ quân đội Hoa Kỳ để bàn thảo. Đó là Abu Marwan và Abu Mohammed. Hai tướng chỉ huy các đoàn dân quân nổi dậy này nói rằng: Mặc dù cuộc chiến vẫn tiếp diễn hằng ngày, nhưng khả năng đàm phán đôi bên vẫn mở rộng.

Phía Hoa Kỳ thì mong các cuộc đàm này có mặt đại diện tân chính phủ. Trung tá Rich Welch là người từng gặp gỡ các người thuộc phe bên kia cho hay: Vấn đề phức tạp là phe bên kia không tham gia cuộc bầu cử vừa qua. Việc hai bên đi đàm với nhau đã xảy ra từ năm ngoái qua trung gian Jordanie, nhưng phe bên kia không chịu đi hội kín tại Jordan mà ngay tại Iraq.

Hoa Kỳ

Giám Đốc Tình Báo Quốc Gia John Negroponte là người Mỹ gốc Hy Lạp, chuyên viên ngoại giao, xuất thân từ Đại Học Yale. Từng làm việc tại Hồng Kông, sang Sài-gòn năm 1964, tham dự hòa đàm Paris, sau đó đi nhiều nơi trong vùng Trung và Nam Mỹ. Khi làm việc tại Honduras hai ông bà đã nuôi 5 đứa trẻ nghèo tại nước này. John Negroponte thông thạo các thứ tiếng Anh, Pháp, Spanish, Greek và tiếng Việt. Dưới quyền vị Giám đốc này là 15 cơ quan an ninh và tình báo.

Đắc Thắng

Một ngày vào năm thứ 33 của thế kỷ thứ nhất, trên ngọn đồi Gô-gô-tha, bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem quân lính La Mã dựng lên ba cây hình chữ thập. Đó là pháp trường cho ba tử tội. Mọi người đều biết tên người tử tội chính giữa, vì trong mấy ngày qua thành Giê-ru-sa-lem gần như náo loạn về vụ án một người tên là Giê-xu. Bọn lính bắt tử tội tự vác lấy cây thập tự và lên đến đỉnh đồi thì chúng dựng lên. Thực ra vì những trận đòn thập tự nhất sinh trước đó, Giê-xu chỉ vác được đến nửa đường thì ngã xuống, một người qua đường tên là Si-môn đã bị lính bắt vác tiếp lên đỉnh đồi.

Cây thập tự chính giữa, nơi hành hình Giê-xu bọn lính treo vôi một tấm bảng nhỏ, có bốn chữ viết nguệch ngoạc I N R I, nghĩa là Giê-xu, Na-xa-rét, Vua Do Thái.

Câu chuyện về một người tên là Giê-xu, từng làm nhiều phép lạ, kể cả khiến mấy người chết sống lại và dường như có âm mưu cách mạng gì đó, đối với dân thành Giê-ru-sa-lem, chính quyền thống trị La Mã và giáo quyền Do Thái kể như chấm dứt.

Tổng Trấn Phi-lát ra lệnh thảo một bản tấu trình đặc biệt về thủ đô La Mã với một câu kết luận dứt khoát là Triều Đình và Đại Vương từ nay không còn một mối lo nào về vùng Giu-đê nữa.

Ngay những môn đệ của Người cũng yên lặng ngồi nhìn nhau trong một căn phòng tối vì chưa hiểu số phận của chính họ sẽ ra sao. Các phụ nữ tụm lại với nhau ở một nơi khác than khóc thầm lặng.

Tất cả đều âm thầm như để tang cho một người “xấu số.”

Nhưng nếu chỉ có thế thôi thì câu chuyện Giê-xu đã không được loan truyền từ vùng Giu-đê nhỏ bé ấy đến các vùng lân cận, và cũng không thể vượt thời gian để đến với nhân loại trên khắp thế giới trong một ngày cuối của tháng Ba năm 2005 như hôm nay.

Một trong những cuốn phim hay trong năm 2004 là cuốn The Passion of the Christ của đạo diễn Mel Gibson.

Cuốn phim diễn tả việc người La-mã hành hình thảm khốc nhân vật Giê-xu. Cuốn phim phá kỷ lục về khán giả và tiền thu nhập trong số hàng trăm phim gần đây của thế giới. Tuy nhiên người dựng phim đã không nói lên được điểm quan trọng nhất của cuộc đời Chúa Giê-xu trên mặt đất này, đó là cuộc phục sinh của Ngài. Dĩ nhiên ở đoạn cuối cuốn phim người xem nhận thấy loáng thoáng vài nét về cuộc phục sinh đó, nhưng không đủ.

Những cuốn phim về thế giới chiến tranh thứ hai, người ta mô tả những trận chiến thảm khốc, nhưng không bỏ quên cuộc chiến thắng sau cùng là khi quân Đức Quốc Xã buông súng đầu hàng vô điều kiện, vì thiếu chiến thắng, sẽ không ai hiểu tại sao hàng triệu sinh mạng phải hi sinh.

Câu chuyện cuộc đời Chúa Giê-xu sẽ không bao giờ đầy đủ nếu người ta chỉ dừng lại ở ngọn đồi Gô-gô-tha là nơi hành hình Chúa hay hang mộ đá là nơi an nghỉ cuối cùng của Ngài. Câu chuyện Chúa Giê-xu ghi lại trong bốn sách Phúc Âm của Kinh Thánh đều kết thúc bằng cuộc sống lại khả hoàn của Chúa.

Cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu là một thật sự không thể chối cãi vì có nhiều nhân chứng kể cả nhân viên công lực của nhà nước. Các môn đệ của Chúa không ra đi rao truyền về cuộc hành hình và cái chết của Chúa, nhưng giải thích cho mọi người vì sao Chúa hi sinh và nhất là Chúa đã phục sinh. Bài giảng đầu tiên của Sứ đồ Phi-e-rô kết thúc như sau:

Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Giê-xu sống lại và tất cả chúng tôi đây là nhân chứng. Sau khi Chúa trở về trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời thì nhận lấy Thánh Linh và đưa Thánh Linh xuống ngự trên các tín hữu. Vậy đồng bào Ít-ra-ên nên nhớ rằng Đức Chúa Trời đã tôn Chúa Giê-xu mà đồng bào vừa hành hình trên thập giá, làm Chúa và Cứu Chúa.

Sau đó là một cơn phục hưng tâm linh và khoảng 3000 người tin nhận Chúa Giê-xu nhiều hơn cả khi chính Chúa Giê-xu tiếp xúc với dân chúng.

Đây là kết quả đầu tiên của tin mừng Chúa sống lại. Từ đó đến nay, trên khắp thế giới, nơi nào câu chuyện phục sinh loan tới, đều có người tin nhận. Đây là tin mừng về một cuộc chiến thắng. Chiến thắng tử thần, chiến thắng tội ác và đau khổ lầm than trong tội.

Chúng ta phải công nhận việc Chúa Giê-xu phục sinh là một hiện tượng siêu nhiên mà khoa học không giải thích được.

Cơ Đốc giáo đặt căn bản trên chân lý siêu nhiên. Việc một người chết rồi sau đó lại tiếp tục sống là chuyện siêu nhiên. Nhưng nếu ta hiểu rằng Đức Chúa Trời là Đấng tạo thành vũ trụ với tất cả những định luật của Ngài, thì dù ta không hiểu những định luật siêu nhiên đã được áp dụng trong kế hoạch cứu vớt nhân loại. Chúa Giê-xu từ cõi vô hình, nhập vào thế giới hữu hình là một phép lạ nằm trong định luật siêu nhiên, rồi khi Ngài hi sinh trên thập giá, Ngài đã sống lại sau ba ngày nằm trong hang mộ đá, đó là một hiện tượng siêu nhiên khác. Cơ Đốc giáo hay đạo của Chúa Giê-xu xây dựng trên chân lý siêu nhiên này. Phục sinh trong tiếng Hy Lạp là anastasis, nghĩa là “lại đứng lên.” Chúa Giê-xu đã nằm xuống, nhưng Ngài lại đứng lên. Chúa đứng lên vì chân lý siêu nhiên của sự sống phục sinh. Cơ Đốc giáo không thể nào tồn tại nếu không có chân lý này.

Chân lý quan trọng nhất

Chân lý về sự phục sinh quan trọng đến nỗi không người nào có thể kinh nghiệm sự cứu rỗi cho đời sống nếu không tin vào sự phục sinh. Sứ đồ Phao-lô đã viết: “Nếu môi miệng anh chị em xưng nhận Chúa Giê-xu là Chúa và tin trong lòng rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết, thì anh chị em được cứu.” (Rô-ma 10:9 NS)

Khi sứ đồ Phao-lô tự bào chữa trước Vua Agrippa và thống đốc Fetus, ông đã kể cho họ nghe việc tin Chúa Giê-xu của ông. Hai vị này bằng lòng nghe cho đến khi Phao-lô nói về Chúa Giê-xu phục sinh, thì họ bảo rằng Phao-lô điên cuồng. (Công Vụ 26:24). Tại ngọn đồi ở A-thên các nhà biện giải đã bài bác Phao-lô khi ông đề cập đến phục sinh. Người ta thích nghe về Chúa giáng sinh, Chúa hy sinh nhưng khi nói về Chúa phục sinh thì Cơ Đốc giáo trở thành khó tin hơn. Ngày nay chúng ta có Kinh Thánh Tân Ước hỗ trợ cho niềm tin của chúng ta, nhưng thử tưởng tượng các môn đệ của Chúa Giê-xu lúc ấy khó tin hơn đến mức nào. Khi các nữ môn đệ biết được rằng Chúa đã sống lại, họ loan tin cho các sứ đồ, nhưng mọi người đều nghi ngờ không tin. Cho đến khi chính Chúa gặp họ, họ ngỡ ngàng, vì Chúa thực sự sống lại.

Yếu tố duy nhất

Sứ đồ Phao-lô nói: “Nếu Chúa Cứu Thế không sống lại từ cõi chết, thì việc giảng đạo của chúng tôi rất vô ích và lòng tin của anh chị em cũng chẳng có lợi gì.” (I Cô-rinh-tô 15:14 NS). Nghĩa là sự phục sinh là yếu tố không thể thiếu được trong đức tin của chúng ta.

Nếu Chúa chết như mọi người thì Cơ Đốc giáo có hơn gì các tôn giáo khác? Hoặc là Chúa sống lại thật, hay là chúng ta mù quáng tin như thế. Hoặc là Chúa sống lại thật, hay là thập tự giá là phút đen tối nhất, vì đó là lúc chấm dứt của một ngôi sao sáng về luân lý đạo đức và chủ nghĩa thực chứng.

Hoặc là Chúa phục sinh thật, hay là chúng ta phải ra một bản tuyên ngôn như sau: “Than ôi, Người ấy chỉ là một con người, chúng ta loài người đã cướp mất đi cuộc đời và hơi thở của Người. Tất cả chúng ta là trẻ mồ côi. Đức Chúa Trời không có con trai nào cả và chúng ta cũng không có Cha trên trời để mà cầu xin.” Nhưng tuyên ngôn

này chỉ đúng nếu sự phục sinh không xảy ra... Các môn đệ khi được báo tin lần đầu về Chúa sống lại, họ ngạc nhiên lắm, nhưng sau khi thấy các bằng chứng và gặp chính Ngài, họ đã tin. Gần như tất cả các nhân chứng này đã bằng lòng tử vì đạo khi rao truyền về sự kiện Chúa Giê-xu phục sinh. Người ta có thể nói dối, nhưng không ai chịu hy sinh tính mạng vì dối trá cả. Các môn đệ của Chúa đã bằng lòng chết để loan truyền một tin mừng, đó là Chúa Giê-xu sống lại, vì họ biết đó chính là sự thật. Họ đã tin vào một sự kiện siêu nhiên.

Một sự kiện lịch sử

Nhiều người phủ nhận chuyện Phục Sinh. Nhưng tất cả các nhân chứng trong Kinh Thánh Tân Ước đều tin rằng Phục Sinh là một sự kiện trong lịch sử loài người. Thống đốc Phi-lát là một nhân vật lịch sử thế nào, thì Chúa Giê-xu người làng Na-xa-rét cũng thực như vậy. Cái chết của Chúa Giê-xu trên thập giá thực sự xảy ra như thế nào thì sự phục sinh của Ngài cũng đem lại niềm vui thực sự như thế.

Sự Phục Sinh quan trọng vô cùng vì Chúa Giê-xu chỉ chết và được đặt trong hang mộ ba ngày, nhưng Chúa đã Phục Sinh và sống suốt 2005 năm qua và còn sống đến vĩnh hằng. Chúng ta nên nhớ rằng việc Chúa Giê-xu từ cõi chết trở về là một đặc thắng quan trọng khiến cho Cơ Đốc giáo vượt ra khỏi nghĩa trang của tất cả các triết thuyết và tôn giáo khác. Cuộc sống lại của Chúa Cứu Thế là lý do duy nhất để chúng ta phải nhớ đến cuộc hy sinh của Ngài. Vì vậy chúng ta phải quên Giê-xu của phim ảnh, vì chỉ nhấn mạnh vào cuộc đau thương của một con người bị đối xử tàn tệ dã man mà quên hẳn cuộc Phục Sinh vinh quang. Cuộc Phục Sinh của Chúa vô cùng quan trọng đến nỗi không thể xếp loại Chúa chung với những con người chưa bao giờ bước ra khỏi nấm mồ.

Cuộc Phục Sinh của Chúa Giê-xu cũng không phải chỉ là chuyện xảy ra trong quá khứ nên không thể bỏ qua, vì thật sự là Chúa Giê-xu hiện đang sống, và mỗi chúng ta có thể tiếp xúc với Ngài bằng lòng tin. Sứ điệp của các phụ nữ loan tin lần đầu tiên là: Chúa đã thực sự sống lại từ cõi chết. Sứ điệp ấy vang dội trong lòng nhân loại hôm nay để nhắc nhở mọi người rằng: Cái chết không còn là mối đe dọa kinh khủng đối với mỗi người tin nhận Chúa Giê-xu nữa. Cái chết chỉ là một trạm đỗ trên hành trình đi từ cuộc sống tạm của chúng ta trên mặt đất để đi vào đời sống vĩnh hằng vinh quang trên trời. Hôm nay trong mùa kỷ niệm Chúa Giê-xu Phục Sinh chúng ta hãy nhắc nhở nhau rằng: Chúa Giê-xu đã từ cõi chết sống lại. Mỗi chúng ta cũng sẽ sống lại như Chúa Giê-xu, nếu chúng ta bằng lòng tin vào cuộc Phục Sinh của Ngài.

Nguyễn Sinh
(Phục Sinh 2005)

Tìm Hiểu

Phục Sinh

Giả như Chúa Giê-xu bị hành quyết trên thập giá rồi chết đi, không có gì xảy ra nữa, thì Chúa có khác gì triết gia Socrates của Tây phương hay Khổng Tử của Đông phương đâu? Chắc hẳn sẽ không ai còn nhớ đến cái tên Giê-xu nữa. Dù rằng chúng ta có những lời răn dạy của Chúa cũng như các gương sáng của Ngài, nhưng như thế có ích gì đâu? Vì nếu chỉ đơn giản có vậy làm sao hằng triệu người có thể tin Chúa được?

Câu trả lời cho các câu hỏi trên là: Vì Chúa Giê-xu từ cõi chết đã sống lại.

Nếu Chúa Giê-xu không sống lại thì bốn điều sau đây sẽ xảy ra:

1. Sứ Đồ Phao-lô nói: Nếu Chúa Cứu Thế không sống lại thì đức tin của

anh em là vô ích, và anh em vẫn còn sống trong tội ác. I Cô-rinh-tô 15:17.

2. Nếu Chúa không sống lại thì sẽ không có hy vọng nào cho chính chúng ta được sống lại. Chúng ta sẽ chết như mọi người và chết là hết.

3. Nếu Chúa không sống lại thì Ngài cũng chẳng về trời và cũng không tái lâm, và cuộc thương khó cũng như cái chết hy sinh của Ngài là vô ích.

4. Nếu Chúa không sống lại thì sẽ không có Cơ Đốc giáo, và Chúa Giê-xu chỉ là một nhân vật lỗi lạc trong lịch sử, nhưng không phải là Chúa Cứu Thế.

Một sự kiện lịch sử

Để chứng tỏ cuộc sống lại từ cõi chết của Chúa Giê-xu là một sự kiện lịch sử, Bản Tín Điều các Sứ Đồ đã xác nhận: "Ngày thứ ba Chúa sống lại", đó là tính từ lúc Chúa bị hành hình trên thập giá do Bôn-xơ Phi-lát ra lệnh cho đến khi Chúa sống lại (theo lối tính ngày của thời ấy). Vào đúng ngày thứ ba ấy, tại thành Giê-ru-sa-lem, thủ đô của Palestine, Chúa Giê-xu đã sống lại, dấy vầng đá chặn trước hang mộ, bước **ra, đấng thắng tử thần**.

Chúng ta có chắc về việc Chúa sống lại không? Chắc chắn như vậy, vì bằng chứng thật hiển nhiên.

Hang mộ của Chúa hoàn toàn trống, và từ đó đến nay chưa ai tìm ra xác Chúa Giê-xu. Một tháng sau khi sống lại, Chúa Giê-xu đã liên tiếp gặp

gỡ các môn đệ của Ngài. Chúa thường đến với họ **bất ngờ và ngay giữa chỗ đông người. Tính ra Chúa đã gặp hết các sứ đồ và khoảng 500 môn đồ khác.** Không thể nào coi các cuộc gặp gỡ như vậy là ảo giác được.

Về phần các môn đệ của Chúa thì họ tin chắc Chúa sống lại không phải là chuyện mơ hồ. Vì vậy họ đã ra công sức tuyên bố Chúa Giê-xu sống lại như một tin mừng, mặc dù họ phải đối đầu với bao nhiêu sự chế nhạo, bắt bớ và tử vong nữa. Đó là bằng chứng cụ thể nhất về Chúa sống lại để chống lại chính quyền đương thời phao tin là các môn đệ Chúa đã đánh cắp xác của Chúa và đem giấu đi.

Một bằng cứ khác về việc Chúa sống lại là: **Hội Thánh của Chúa thành hình đặt cơ bản trên sự sống lại của Chúa Giê-xu.** Vì mỗi tín hữu đã kinh nghiệm gặp Chúa rõ ràng và cũng đã từng thông công trao đổi với Chúa nữa.

Các bằng chứng kể trên làm cho người ta không thể nào đánh đổ được sự kiện Chúa sống lại, mặc dù người đời đã tìm đủ cách để tiêu diệt những người loan tin Chúa sống lại từ xưa cho đến hiện đại.

Một người không tin vào sự sống lại của Chúa Giê-xu cũng không thể đưa ra một bằng chứng nào là Chúa không sống lại cả. Ngược lại, tin rằng Chúa Giê-xu sống lại còn dễ hơn là tin Chúa không sống lại.

Tin Chúa Giê-xu là Con Đấng Chúa Trời, là Cứu Tinh của cả nhân loại là

điều mà Sứ đồ Thô-ma, người nghi ngờ nhất trong đám 12 môn đệ, đặt tay vào vết thương trên thân xác Chúa rồi thốt lên: **Lạy Chúa, Chúa là Đấng Chúa Trời của con.**

Ngày nay, người đến với Chúa, gặp Ngài cũng không biết nói gì khác hơn.

Sự Phục Sinh của Chúa Giê-xu có ý nghĩa gì?

Nói tóm một lời thì sự phục sinh cho ta thấy rõ:

Chúa Giê-xu là Con Đấng Chúa Trời (Rô-ma 1:4)

Sự Phục Sinh biện minh Chúa hoàn toàn công nghĩa, vô tội (Giăng 16:10)

Sự Phục Sinh chứng minh một cuộc chiến thắng cái chết (Công Vụ 2:24)

Sự Phục Sinh đảm bảo cho sự tha thứ tội và xưng công nghĩa cho người tin Chúa. (I Cô-rinh-tô 15:17; Rô-ma 4:25)

Sự Phục Sinh đảm bảo cho sự sống lại của người tin Chúa (I Cô-rinh-tô 15:18)

Sự Phục Sinh cho người tin Chúa vào trong sự sống Phục Sinh thật, ngay trong hiện tại. (Rô-ma 6:4).

Điều kỳ thay! Mỗi chúng ta có thể nói cho người khác biết về việc Chúa sống lại như là một điều đáng hy vọng nhất, là điều chưa bao giờ xảy ra trong dòng lịch sử loài người, vì đó là sự thật.

Hương Bưởi

Đi xuống hết con dốc, rẽ vào con đường mòn, đến cuối làng, một ngôi nhà tranh xụp xệ, rách nát, theo lời Thành, tôi nghĩ đây là nhà của ông bà ngoại mà bây giờ mẹ Thành đang ở. Hai mươi năm qua chắc không được tu bổ, bây giờ trông căn nhà thảm thương hơn điều Thành kể rất nhiều. Dù vậy, cây bưởi trước nhà vẫn tỏa hương thơm ngào ngạt, bên gốc bưởi những

giò lan kiêu sa làm rõ nét tiêu tụy của căn nhà. Dường như chỉ có cây bưởi và những giò lan được bàn tay nào đó ân cần nâng niu! Tôi muốn cất tiếng gọi, nhưng điều gì đó chặn ngang cổ họng khiến tôi nghẹn nghẹn không một âm thanh nào thoát khỏi miệng tôi được. Những bước chân của tôi cũng nghiêng ngả, xiêu vẹo, tôi có cảm tưởng đây là nhà của mình và

người đàn bà tôi đang kiếm là mẹ tôi. Trong tôi hiện rõ sự sợ hãi lẫn nỗi thiết tha mong đợi gặp mẹ của Thành – người đàn bà dù chưa gặp nhưng lòng tôi dành cho bà sự cảm phục. Đôi khi tôi không hiểu được tại sao con người cao ngạo như tôi là lại phục một người nhà quê, nhưng dường như trong người đàn bà ấy tiềm ẩn điều gì mà tôi đang thiếu. Con chó gầy nghe

tiếng chân người gâu gâu vài tiếng báo động. Người đàn bà từ bên hiên tiến ra phía trước nhà; tôi ngỡ ngợ vì theo lời Thành thì mẹ Thành chỉ trên năm mươi, người tôi gặp có lẽ tuổi cũng trên sáu mươi, gương mặt khắc khổ, sạm đen nhưng đặc biệt đôi mắt sáng ngời ánh tin yêu, thấy tôi, bà khựng lại trong nỗi ngạc nhiên, nhỏ nhẹ hỏi:

- Cô tìm ai?

- Thưa bác, cháu tìm bác Thu, mẹ anh Thành.

- Tui là Thu - người đàn bà ngập ngừng vài giây, rồi bà hỏi tiếp, tiếng bà nhẹ như hơi thở – Thành còn sống không cô? Cô là...

Vì sợ bà xúc động đứng không vững tôi vội ôm bờ vai gầy của bà:

- Anh Thành còn khỏe mạnh, cháu là bạn học thời trung học, nhân dịp cháu về thăm quê hương, ảnh gửi cho bác tập thơ ảnh làm nhờ cháu đem đến cho bác.

- Nhà cô ở đâu mà nó làm phiền như thế này? Cô vào nhà chơi, uống chén trà. Vùng quê đâu có gì đả cô ngoài chén nước trà tươi.

- Dạ, được uống trà tươi là quý lắm. Nhà cháu ở Nha Trang, không có nước trà tươi, nhất là nghe Thành kể bác hãm trà uống thơm ngon lắm.

- Thằng Thành nói hơi quá đó cô, làm sao thức ăn, thức uống ở quê mà so được với tỉnh thành. Cô ở tận Nha Trang, xa quá mà nó cũng làm phiền cô. Ở đây mỗi ngày chỉ có một chuyến xe Nha Trang đi ngang qua thôi, giờ này không còn xe để trở về, cô ở lại chơi với tui đêm nay, sáng mai có chuyến xe sớm rồi cô về nhen. Tui cũng mong được nghe cô kể chuyện về nó trong những năm lưu lạc xa gia đình. Mấy năm đầu nó còn viết thư thăm, mấy năm sau này tui chẳng nhận được thư từ gì của nó, dù vậy, tui tin nó vẫn còn sống, tôi vẫn cầu nguyện cho nó từng đêm, tôi tin cuộc đời nó luôn ở trong vòng tay nhân từ của Chúa bao bọc.

Tôi nhìn bà Thu vừa xót thương, vừa e ngại, tôi không biết mình đủ can đảm nói thật với bà, hay khi nghe tôi kể về

những ngày tháng này của Thành, bà có còn vững niềm tin như vậy không!? Không biết vì lạ miệng hay vì đói quá mà thức ăn chỉ có rau lang, rau dền luộc, chén canh mướp hương, và mắm cà mà tôi làm một hơi ba chén cơm đầy. Tôi có cảm tưởng chưa bao giờ có bữa ăn ngon như vậy. Bà Thu bảo chỉ nhìn tôi ăn bà đã thấy ngon rồi. Tôi cũng không ngờ bữa cơm đạm bạc nổi tình thân của chúng tôi nhanh như vậy. Sau bữa ăn bà Thu đem bình trà và rổ đậu rang ra sân để chúng tôi cùng chờ trăng lên, cùng ngắm nháp. Chỉ trong phút giây, chị hằng trốn sau khu rừng già ở hướng đông xuất hiện vàng rực một góc trời. Lâu lắm tôi mới được dịp tắm mình trong ánh trăng lung linh huyền ảo. Tiếng bà Thu càng lúc càng thiết tha hơn:

- Khi ba Thành cũng như hàng trăm ngàn người lính khác được lệnh tập trung trong hai tuần, thì bác cũng được tin ông ngoại đau nên vội đem Thành về đây, lúc ấy Thành được năm tuổi, Dân hai tuổi. Sau hai tuần cố công chạy chữa, nhưng ông ngoại vẫn rời mọi người thân yêu về căn nhà trên trời của ông. Sau đó bác định trở lại thành phố chờ ba Thành về rồi tìm cách làm ăn sinh sống chứ bác không còn được đi dạy nữa. Bà ngoại không muốn rời căn nhà thân yêu này, nên bác đi đi về về vừa trông tin chồng, vừa chăm lo bà ngoại. Khoảng gần năm sau, bác trai nhắn cho biết là ngày về xa vợ vợ, và khuyên bác bằng mọi giá đưa các con ra đi để có tương lai tươi sáng hơn. Bác sống giữa hai lần ranh của tình cảm và lý trí, một phần không nỡ để mẹ già cô đơn nơi đây, một phần muốn nghe lời chồng để cho con cái có tương lai tươi sáng hơn. Giữa lúc bác còn phân vân thì bé Dân bị sốt xuất huyết, qua một đêm nóng kinh hồn, ngày hôm sau nó theo ông ngoại về miền quê hương an bình, vĩnh cửu. Không lâu sau đó bác được tin bác trai cũng đi theo cậu con út sau cơn sốt rét rừng.

- Bao nhiêu thứ xuôi xẻ xảy ra gần như cùng lúc làm sao bác chịu đựng

được trong khi thấy bác có vẻ yếu đuối lắm.

- Trong hoàn cảnh của xứ nông nghiệp, của vùng đất sỏi đá nghèo nàn, của đất nước mà chiến tranh triền miên, để giúp những con người được tạo dựng, dường như Thiên Chúa cho họ có sức chịu đựng hơn những dân tộc khác, và người đàn bà trên quê hương mình lại được ban thêm sức chịu đựng nhiều hơn để đứng vững trong cuộc sống. Với bác, có buồn, có nhớ thương, nhiều lúc tin thần cũng chao đảo, nhưng bác tin là Chúa thấy và biết rõ tương lai của mình hơn chính mình, và Chúa luôn ban cho mình điều tốt nhất, niềm tin ấy thêm sức cho bác bước tới. Bác nghĩ, với bác trai và Dân điều tốt nhất Chúa ban cho là đem về ở với Ngài.

- Nếu có sự việc tệ vô cùng tệ xảy đến cho bác, hay gia đình bác, bác có nghĩ được đó là điều tốt nhất Chúa cho không?

- Có nhiều điều xảy ra bác cũng không thể hiểu được tại sao, nhưng bác vẫn tin như vậy.

- Tại sao ngày đó Thành còn nhỏ quá mà bác để Thành ra đi một mình, bác không sợ Thành hư hỏng sao?

- Thật lòng mà nói thì chắc không người mẹ nào muốn rời con, nhất là khi nó chưa đến tuổi lớn khôn. Để Thành ra đi vì đó là ước vọng của bác trai. Lúc ấy, bác bán hết gia tài và thêm cả tiền ngoại cho chỉ đủ đóng tiền cho Thành đi với gia đình người chú.

Bà Thu ngừng nói, ngược mắt nhìn lên khoảng trời cao vợi, rồi quay sang tôi với giọng tha thiết:

- Cô Thùy, có điều gì không hay xảy đến cho Thành phải không, bác mong cháu đừng giấu bác điều gì, làm mẹ bác cần biết sự thật về con mình. Thành còn sống phải không? Nó đang ở đâu, làm gì?

Nhìn nét mặt thành khẩn của bà Thu, tôi biết mình không thể nói dối, mà nói sự thật, tôi không biết mình phải nói làm sao, bắt đầu chỗ nào.

Tôi học chung với Thành hai năm cuối trung học. Trong ngôi trường mà số học sinh Việt Nam chỉ đếm trên đầu ngón tay thì chúng tôi quen nhau không có gì lạ. Nhưng tôi và Thành là hai thái cực. Thành học giỏi nhất nhì trong trường, tính tình hiền lành, điềm đạm nên được đa số thầy cô, bạn bè thương mến. Còn tôi, ngoài mái tóc dài tạo vóc dáng thướt tha của người con gái Á Đông thu hút nhiều người, nhất là phái nam, tính tình tôi rất ngang bướng, kiêu kỳ, học thì lười, chỉ thích ăn diện. Tôi chơi với Thành để nhờ cậy Thành giúp tôi làm những bài tập thầy cho về nhà làm. Thành nghĩ tôi không hiểu nên cố gắng giảng giải cho tôi hiểu, nhưng thực tâm tôi có nghe Thành nói gì đâu, chỉ chờ mượn bài chép lại, mà tôi cũng lười, thường làm sai một hai câu để Thành và cả thầy cô đều không biết tôi chép bài của Thành. Điều tôi ghét nhất là Thành nhìn tôi qua dáng dấp của mẹ Thành ngày xưa. Làm sao tôi lại giống được người đàn bà sống ở vùng quê nghèo nàn, dù Thành vẫn thường khoe những vẻ đẹp của người đàn bà Việt Nam trong mẹ, nhất là đức tin nơi Thiên Chúa của bà. Ghét bà, tôi ghét luôn cả Thiên Chúa mà bà tin, nhất là tôi biết Thiên Chúa ấy đã ảnh hưởng sâu đậm trên đời sống của Thành. Tôi cố gắng giữ liên hệ với Thành để giúp tôi có đủ điểm tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp trung học tôi không lên đại học và cũng không liên lạc với Thành. Tôi quên bằng Thành đi.

Cũng thời gian đó tôi bỏ với Khải, người mang về hào hoa, phóng khoáng. Tôi không rõ Khải làm gì, chỉ biết Khải thường đưa tôi đi ăn ở những tiệm rất sang, quà cáp cho tôi rất sành điệu. Tôi say mê Khải và tưởng rằng cả hạnh phúc trong đời này chỉ dành riêng cho tôi và Khải. Ba mẹ tôi ngăn cấm vì ông bà linh cảm điều gì đó không đúng nơi Khải. Thế rồi một ngày đẹp trời tôi bỏ gia đình, cha mẹ về sống chung với Khải mang nhiều ước vọng xây lâu đài tình ái. Sống với Khải một thời gian tôi hoàn toàn thất vọng khi biết con người thật của Khải.

Khải không yêu tôi mà cũng không hào hoa như tôi tưởng. Khải muốn dùng dáng dấp học trò của tôi và sự hiền hòa chân thật của Thành cho đường dây mua bán ma túy của Khải. Tôi có nhiệm vụ giao nhận hàng và đóng vai người yêu của Thành khi làm công tác này để không bị nghi ngờ gì vì Thành là sinh viên ưu tú được nhiều người thương mến. Thế là tôi trở lại trường học, nơi mà tôi không bao giờ muốn kéo những ngày tháng dài ở đó. Biết tôi đi học trở lại, Thành mừng lắm, và cũng không khó cho tôi chinh phục Thành, đóng vai người yêu của Thành. Thành hoàn toàn không nghi ngờ những lần tôi nhờ đem quà sinh nhật cho bạn của tôi hay đem trả những quyển sách tôi mượn làm bài. Tình yêu chân thật của Thành cũng cảm hóa tấm lòng tôi, nhưng bấy giờ tôi sống dưới gọng kềm của Khải mà tôi luôn luôn được đàn em của Khải theo dõi nên tôi không dám trái lệnh Khải, vì tôi biết, không khéo thì cả tôi và Thành đều sẽ bị thanh toán. Thành rất chăm chỉ học hành và mong ước sau khi ra trường có việc làm ổn định thì chúng tôi sẽ cưới nhau. Điều tha thiết nhất của Thành là chúng tôi có cùng niềm tin, nên thỉnh thoảng Thành tìm cách đưa tôi đi nhà thờ, mà thật ra điều đó cũng nằm trong kế hoạch của Khải. Khải còn muốn tôi giả vờ tin nhận Chúa để Thành hoàn toàn tin tưởng tôi và dần dần Thành lọt vào trong đường dây của Khải. Thật lòng tôi không muốn dối Thành điều này, nên tìm cách hẹn rày, hẹn mai với Khải. Có những lúc quá căng thẳng dưới những áp lực của Khải, tôi thậm nguyện nếu thật có một Chúa mà Thành tin, thì xin giải cứu tôi thoát khỏi tay Khải, dù tôi vẫn nghĩ cái chết đến với tôi dễ dàng hơn là ra khỏi vòng tay của Khải. Bù lại, Khải cho tôi một cuộc sống rất đầy đủ vật chất mà ba mẹ tôi không thể nào cho tôi được, và Khải cũng biết cách vỗ về tình yêu ngây dại trong tôi. Một hôm, tôi phải giao món hàng khá lớn rất gấp, hôm ấy Thành phải thi, lúc đầu Thành hẹn sau khi thi sẽ chờ tôi đến

thăm người bạn đang đau nặng, nhưng vì tôi nản nỉ quá, nên Thành đành chịu chờ tôi đến ở chơi với bạn, rồi khi thi xong, Thành đến đón. Vì vội vàng Thành chạy quá tốc độ, bị cảnh sát bắt ngừng lại. Xui cho Thành, hôm ấy người cảnh sát dắt theo con chó, và nó báo động xe Thành có bạch phiến. Thế là chúng tôi bị bắt. Khi bị tra hỏi tôi chối không biết gì về vụ bạch phiến. Sau đó tôi được trả về cho ba mẹ tôi, còn Thành dù không biết gì nhưng tang vật rành rành nên phải đi tù. Một hôm đọc báo tôi biết Khải và đồng bọn bị bắt vì có người phản bội do những bất công trong băng đảng. Lúc ấy tôi mới dám thú thật với ba mẹ tôi về những gì mình đã làm...

Bà Thu xiết nhẹ đôi bàn tay tôi, hai hàng nước mắt của bà âm thầm lăn trên đôi gò má gầy, một lúc sau bà nhỏ nhẹ:

- Thùy à, dù sao thì Thành cũng có hành động đúng, nó biết gói bạch phiến đó của cháu, vì yêu cháu nó chịu nhận tù tội thay cho cháu. Cháu có nghĩ những điều xảy ra đó vì Chúa yêu cháu không? Chúa dùng những ngày tháng tù của Thành giải thoát cháu khỏi gọng kềm của Khải, và hơn nữa, Chúa dùng những ngày tháng đó giúp một vài người bạn tù của Thành biết Chúa, tin Chúa, cũng như giúp ba mẹ cháu thấy tình yêu của Chúa qua Thành mà tin nhận Chúa, và Chúa cũng muốn cứu Thùy ra khỏi tội lỗi, khỏi mặc cảm tội lỗi, ban cho Thùy một nếp sống mới.

- Thưa bác, bác không giận, không thù ghét cháu, vì cháu mà Thành bị tù, vì cháu mà bác và Thành khó có cơ hội gặp lại nhau, vì cháu mà bác sống những ngày tháng nghèo nàn cùng cực này. Thành rất thương bác, rất có hiếu, chắc chắn không để bác mỗi mòn hay cực khổ. Làm sao cả bác, cả Thành không thù ghét cháu?

Tôi khóc như chưa bao giờ được khóc, bà Thu ôm tôi vào vòng tay của bà và lau nước mắt cho tôi. Chờ tôi qua cơn xúc động bà vỗ về:

- Như bác nói với cháu lúc nãy, có những việc xảy ra bác không hiểu được, nhưng bác tin Chúa luôn ban cho mình điều tốt nhất, vì vậy bác không thể giận hay ghét cháu được. Bây giờ có ghét cháu cũng không làm Thành ra khỏi tù được. Ngày nào Chúa thấy những ngày tháng đó đủ rồi thì Ngài sẽ cho Thành ra. Bác không biết tương lai của Thành thế nào, nhưng Chúa biết và cuộc đời của Thành luôn trong bàn tay nhân từ của Chúa. Với tội trạng của Thành, hai mẹ con bác không có hy vọng nào gặp lại trên đất này, nhưng ngày nào đó gia đình bác sẽ đoàn viên trên thiên đàng. Vì Chúa Giê-xu phục sinh để ban cho những người tin nhận Ngài sự sống vĩnh cửu. Bác rất mong cháu cũng nhận được sự sống đó như bác, như Thành, như ba mẹ cháu. Còn sống nghèo nàn thì bác không nghĩ vậy. Nhà này bác còn ở được, có một mình nên bác không thấy cần sửa sang, bác giữ nó như kỷ niệm của ông bà ngoại. Ngày trước bác nghĩ nếu Thành về đem bác qua ở với nó thì bác sẽ biến nơi đây thêm một cô nhi viện nữa. Bây giờ một cô nhi viện ở đầu làng, với mười em nhỏ, bác và hai cô giáo nữa chăm nuôi chúng từ cái ăn cái mặc, dạy dỗ chúng cũng đủ rồi. Nếu Thùy không gặp, ở chơi đến ngày mốt, dự lễ kỷ niệm Chúa Phục Sinh với các em, bác hy vọng thấy các em, Thùy về kể lại cho Thành nghe để nó vui và yên lòng. Khuya quá rồi, bác để Thùy đi ngủ vì cả ngày đi đường mệt rồi mai còn về sớm.

- Cháu sẽ ở lại dự lễ kỷ niệm Chúa Phục Sinh với bác và các em. Cháu cũng xin nguồn sức sống mạnh mẽ từ Chúa Phục Sinh cũng tuôn tràn trong cháu.

Bà Thu đứng lên đưa tôi vào nhà, bà khe khẽ hát: “Vì Giê-xu sống tôi bước đi với hy vọng bóng đêm xa dần, lòng luôn vững tin. Vì tôi biết rõ Chúa sống quyền uy trên khắp trời. Vì Giê-xu sống luôn với tôi, tôi vui sống trong Ngài...”

Đêm vẫn nhẹ bước quyện vào hương bưởi tỏa khắp căn nhà. Bỗng đứng tôi so sánh đời sống bà Thu với cây bưởi

già đầy hương hoa, đưa tôi vào niềm hy vọng, sự an bình mà tôi vừa tìm được...

Ái Tâm

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:

Nguyễn Sinh

Giám Đốc Điều Hành:

Hồ Xuân Phú

E-mail: info@vpns.org

Hay: n_sinh@yahoo.com

Phone: (714) 758-8767

P.O. Box 4568

Anaheim CA 92803 USA

Sự sống lại

của thân xác

Kinh Thánh coi chết là một sự hủy thể. Khi thân thể và hồn linh phân biệt, thì ta chỉ còn là một cái bóng. Thân xác ta mới chỉ là một phần của ta mà thôi, nó chính là phương tiện để ta tự biểu lộ, không có thân xác thì năng lực làm việc, hành động và các liên quan của tôi với người khác sẽ chấm dứt. Ta thử so sánh một người có thể sử dụng mọi khả năng của mình, và một người tê liệt toàn thân; ta lại cũng có thể so sánh một người bị tê liệt toàn thân với một người thân thể bị tan nát ra từng mảnh thì ta có thể hiểu được. Người tê liệt còn có thể hoạt động đôi chút, nhưng người thân thể bị tan nát ra từng mảnh bị giới hạn nhiều hơn. Như thế sự chết dù không làm cho ta chấm dứt tồn tại, nhưng hủy hoại sự sống của ta.

Chết là một vấn đề căn bản của con người, vì nếu chết thật sự là cuối cùng của tất cả, thì ta không cần phải kiểm chế thân xác làm gì cả. I Cô-rinh-tô 15:32 ghi: Nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì hãy ăn, hãy uống, vì ngày mai chúng ta sẽ chết! Bất cứ tôn giáo hay triết lý nào không bàn đến cái chết thì thiếu sót và không có lợi gì cho con người.

Cơ Đốc giáo có đề cập đến cái chết, nhưng Cơ Đốc giáo có quan điểm về cái chết rất đặc biệt, đó là coi sự chết đã hoàn toàn bị thua. Vì niềm tin trong Cơ Đốc giáo là hy vọng đặt căn bản trên sự thực - nghĩa là sự thật về việc Chúa Giê-xu sống lại trong thân xác từ trong mồ mả và hiện nay đang sống trên cõi trời và sống mãi mãi. Hy vọng là một ngày kia Chúa sẽ trở lại, ngày mà dòng lịch sử ngừng lại và thế giới này chấm dứt, lúc ấy Chúa sẽ biến hóa thân xác tâm thường của chúng ta ra thân xác vinh quang như Ngài. Hy vọng này bao hàm cả những người đã chết trong niềm tin cũng như những người tin Chúa mà còn sống. "Vì giờ đến là khi tất cả những người chết trong mồ mả sẽ nghe tiếng Chúa mà bước ra, những người đã làm điều thánh thiện sẽ sống lại trong đời sống." (Giăng 2:28). Làm cho thân thể sống lại nghĩa là tái lập lại một con người - nghĩa là toàn vẹn một con người - chứ không phải chỉ một phần mà thôi, nhưng toàn vẹn đầy đủ - nghĩa là hoạt động, sáng tạo trong một cuộc đời không chết nữa và sống cho Chúa và sống vì Chúa.

Khi khiến người tin Chúa sống lại, Chúa hoàn tất công trình cứu chuộc, với một thân xác đổi mới, chứ không phải một thân xác vá đắp. Qua cuộc tái tạo và thánh hóa, Chúa đã đổi mới tâm linh của họ, lúc ấy họ sẽ có một thân xác mới cho thích ứng với tâm linh đó. Thân xác đổi mới có quan hệ với thân xác cũ, nhưng hoàn toàn khác, cũng như cây mọc lên, khác với hạt giống nhưng vẫn có tương quan.

Tất nhiên mỗi chúng ta đều quý thân xác của mình, vì nó là một phần con người mình, và khó chịu khi thấy thân xác giới hạn của mình. Chúa cho

chúng ta thân xác tạm này với mục đích là để chuẩn bị cho chúng ta một thân xác hoàn hảo và mới trong tương lai.

Câu ngắn ngủi trong bản Tín Điều Các Sứ Đồ: “Sự sống lại của thân xác” có lẽ dụng ý là xua đuổi ý nghĩ - rất phổ thông trong suốt ba thế kỷ sau Chúa và bây giờ cũng còn - đó là hy vọng về một linh hồn bất diệt, như thể thoát ra khỏi thân thể được coi là tốt nhất. Quan điểm này có thể tóm tắt là coi thân xác như một nắm mồi. Quan điểm ấy sai cả về vật chất (là điều Chúa tạo ra, Chúa ưa thích, và tuyền bố là tốt lành), và về con người (vì con người không có một linh hồn cao đẹp, và khi làm các việc đê hèn thì đổ cho thân xác là cái vỏ hư hỏng của mình, nhưng chính là một đơn vị tâm sinh lý mà tình trạng đạo đức được thể hiện qua hành vi của thân xác). Ảnh hưởng xáo trộn của tội rất rõ trong hoạt động ước muốn thể xác của tôi, nhưng tôi phải nhận rằng các ước muốn đó là một phần con người tôi và tôi có trách nhiệm luân lý đạo đức về bất cứ điều gì biểu lộ ra. Giáo lý Kinh Thánh dạy

Câu chuyện Sau Cùng

Lời Chứng của Người Từ Cõi Chết Trở Về

Giăng 11:25 “Chúa Giê-xu nói với Ma-thê: ta là sự sống lại và sự sống; người nào tin ta thì sẽ sống dù rằng người ấy đã chết.”

Có người hỏi một chính trị gia là người tin Chúa rằng: “Người chết có sống lại được nữa hay không?” Người này trả lời: “Chắc chắn là người ấy sẽ sống lại. Chắc chắn như ngày sẽ xuất hiện sau một đêm tối, như những ngôi sao di chuyển trên các quỹ đạo, như những ngọn sóng mà những cơn sóng tạo ra.” Chính trị gia ấy đã đứng chung hàng với những vĩ nhân suốt trong lịch sử của nhân loại, người tin Chúa cũng có mà người vô tin cũng có, những người đồng ý rằng có đời

rằng, mỗi chúng ta sẽ nhận được điều tốt lành hay điều ác tùy theo những gì mình đã làm trong lúc sinh thời. (II Cô-rinh-tô 5:10.)

Phi-líp 3:20 dạy rằng, một ngày kia chúng ta sẽ có thân thể giống như thân thể vinh quang của Chúa Giê-xu. Đây là một thách thức quan trọng, vì trong tâm hồn có bao giờ ta nghĩ đến sẽ được giống như Chúa Cứu Thế Giê-xu hay không? Đó mới chính là điểm ta cần quan tâm. Vì nhân loại chỉ có ước muốn là làm sao thỏa lòng ước muốn như tình dục, ăn ngủ, tập luyện, rượu chè, hút xách v.v., nghĩa là chỉ muốn có những cảm giác lạ. Làm sao sống trong một môi trường như thế mà ý thức được việc sống giống như Chúa Cứu Thế được?

Tin Chúa đã khó, mà nói đến chuyện trở thành giống như Chúa Cứu Thế quả là một việc quá cao vời đối với nhiều người. Tuy nhiên mục đích chính của đời sống theo Chúa là trở thành giống như Chúa Cứu Thế. Phao-lô chịu khó nhọc rèn luyện, dạy bảo các tín hữu đương thời chỉ vì mục đích là để hình ảnh Chúa Cứu Thế thành

sống sau khi chết đi. Những người đó là: Socrates, Plato, Pascal, Kant, Goethe, Henry James, Edison, và vô số người khác nữa đều tin rằng có đời sống sau khi chết đi.

Đa số những lời bàn về sự bất tử đều là do những người sống ở phía bên này của sự chết và phát biểu dựa vào logic. Tuy nhiên nếu có người nào đã bước qua ngưỡng cửa của sự chết, rồi trở lại đời dương thế và cho chúng ta một bài báo cáo đầy đủ các chi tiết, thì có lẽ dễ chấp nhận là một sự thật hơn. Những người hoài nghi có thể nghĩ như thế. Tức là có người nào được bác sĩ tuyên bố là chết rồi, và sau đó sống lại và cho chúng ta cái cảm tưởng về cuộc sống sau cái chết, thì chắc là thu hút lắm.

Nhưng nếu có người nào đã chết vài ngày rồi sống lại thì có xác thực hơn không? Vâng, đã có một người như vậy. Người ấy là Giê-xu, hiện nay

hình trong tâm hồn người tin Chúa. Nhưng điều mong mỏi nhất của chính ông là được trở thành như chính Chúa Cứu Thế.

Bạn là người tin Chúa, có lẽ đã lâu, nhưng bạn có biết rằng mình được cứu là để trở thành giống như Chúa Cứu Thế không? Có lẽ bạn nghĩ điều đó không thể xảy ra được, nhưng nếu Lời Chúa không bao giờ sai, thì chắc chắn việc ấy sẽ xảy ra, nếu ta thực sự đặt nó làm mục tiêu của cuộc đời mình. Bạn hãy thử xem.

Chẳng hạn như gặp một trường hợp khó xử, thay vì chạy đôn đáo đảo đầu này đầu nọ, bạn hãy ngồi xuống đặt câu hỏi này: Nếu Chúa ở trong trường hợp tôi, thì Ngài xử như thế nào? Nếu bất cứ điều gì bạn làm cũng đều đặt Chúa vào địa vị của mình mà xét, bạn sẽ thấy dần dần mình hành động như Chúa Cứu Thế và nhờ ơn Chúa, bạn sẽ giống Chúa Cứu Thế hơn.

Phục Sinh 2005

còn đang sống. Người đã sống trên đời 33 năm và sau đó bị giết chết trên thập giá. Người đã chết trong ba ngày rồi sống lại. Người nói: “Ta là sự sống lại và sự sống. Người nào tin ta sẽ sống, mặc dù người ấy đã chết.”

Nếu Chúa Giê-xu sống lại từ nắm mồ thì những gì người nói về cõi bất tử phải trở thành chắc chắn nhất và có thẩm quyền nhất, mặc dù có khác với các chuyện huyền thoại trong các tôn giáo nói về cõi bất tử. Cái khác biệt quan trọng là chính Chúa Giê-xu đã thật sự chết và đã từ mồ mà trở về làm cho lời nói của Chúa có thẩm quyền hơn tất cả. Chúa Giê-xu đã vào cõi chết và đắc thắng tử thần. Chúa là người duy nhất có thể nói: “Vì ta đã sống, các con cũng sẽ sống.”

Bạn có thể tin nhận Chúa Giê-xu vì Ngài là Đấng duy nhất từ cõi chết trở về và bảo đảm rằng ai tin nhận Ngài, cũng sẽ sống lại trong một ngày cuối cùng.